

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: **Trần Thị Hợi.**

Ông: **Đào Công C.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông **Trương THnh Công** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HSST, ngày 11/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Doãn T**; sinh ngày: 22/5/1993 tại: Huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm TS, xã KT, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Ch quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phạm Doãn Thịnh, sinh năm: 1964 và bà: Võ Thị Phương, sinh năm: 1962; Vợ: Trần Thị Triều, sinh năm: 1995 (đã ly hôn), con: Chưa có. Tiền án: Ngày 18/10/2018 Phạm Doãn T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” chấp Hnh xong ngày 11/7/2019 đến nay chưa được xóa án tích Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 cho đến nay; Có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Đoàn Quốc T. Sinh năm: 1997. Trú tại: Xóm TĐ, xã KT, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1973; Trú tại: Xóm TĐ, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Viết C, sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm NT, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Anh Phạm Doãn T, sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm TS, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

4. Anh Trịnh Khắc H, sinh năm: 1998; Trú tại: Xóm TS, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

Người làm chứng:

Cháu: Nguyễn Thị Quỳnh A – Sinh ngày 23/10/2010; Người giám hộ của cháu Nguyễn Thị Quỳnh A là ông Nguyễn Viết H (bác ruột của cháu Quỳnh A);
Đều trú tại: Xóm NT, xã GSD, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 10/10/2020 Phạm Doãn T đi bộ trên đường liên khối thuộc khối 6, thị trấn Tân Kỳ gặp anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1997 người cùng xã đang đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh tím than nâu, BKS 37N1-347.36. Do là chỗ quen biết nên cả hai dừng lại nói chuyện bên đường, sau đó T có nói với T “*Cho anh mượn cái xe anh đi có chút việc?*” thì T đồng ý và giao chiếc xe mô tô mình đang đi cho T mượn. Sau khi mượn được xe mô tô T đã đi vay tiền nhưng không vay được, T quay xe về, trên đường về T nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1987 trú tại xóm NT, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để cầm cố chiếc xe mô tô lấy 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) C đồng ý, nên Phạm Doãn T đã đưa xe mô tô BKS 37N1-347.36 xuống nhà C, do C không ở nhà và đã thống nhất từ trước nên T đã giao xe và chìa khóa xe cho con gái của C tên là Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 2010, còn mình thì ra bắt xe buýt về huyện Tân Kỳ. Số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà T vay của C, hai bên thống nhất C trừ số tiền mà T còn nợ trước đó là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) thì C chuyển trực tiếp qua T khoản 511100007810117 do T đứng tên với số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), còn 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) thì T nhờ Trịnh Khắc H trú cùng xóm đến nhận trực tiếp từ C tại quán cà phê Phong Lan thuộc Thị trấn Tân Kỳ và sau đó H đã đưa lại cho T.

Đến 17 giờ cùng ngày Đoàn Quốc T không thấy T trả xe cho mình nên đã gọi điện thoại cho T hỏi việc trả xe cho T thì T trả lời: “*Anh lỡ cầm chiếc xe máy của em rồi, để ít hôm nữa kiếm tiền anh chuộc lại cho*”, T nói lại: “*Đây là xe*

máy của mẹ em, anh đưa xe đến trả cho em để em về trả cho mẹ”, T đã tắt máy điện thoại. Sáng ngày 11 tháng 10 năm 2020 Đoàn Quốc T và gia đình có gọi điện cho T nói T chuộc xe về trả, T hứa đến chiều cùng ngày sẽ chuộc xe về trả, đến chiều cùng ngày gia đình T gọi lại cho T thì T nói chưa có tiền chuộc xe, T và gia đình đến Công an huyện Tân Kỳ tố cáo hành vi của T. Đến chiều ngày 12 tháng 10 năm 2020 biết mình không có khả năng chuộc được xe đem trả, nên Phạm Doãn T đã đến Công an huyện Tân Kỳ đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số 31 ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá T sản huyện Tân Kỳ kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh tím than - nâu BKS 37N1-347.36. Số khung: RLHJF791HZ067527, số máy JF79E0617897 của anh Đoàn Quốc T tại thời điểm bị chiếm đoạt là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-TK ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Phạm Doãn T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Phạm Doãn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt Ch: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Doãn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 12/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại anh Đoàn Quốc T và người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại được xe mô tô , người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Viết C đã được anh trai của bị cáo T là Phạm Doãn T trả 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nay không yêu cầu gì thêm về dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án:

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh tím than-nâu, BKS 37N1 - 347.36. Số khung: RUHJF791HZ067527, số máy JF79E0617897, xe đã qua sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 22 tháng 10 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại chiếc xe cho người bị hại anh Đoàn Quốc T và chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Thanh H mẹ của Đoàn Quốc T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu bán đấu giá sung quỹ

Nhà nước Một chiếc điện thoại di động NOKIA , màu đen, màn hình đen trắng, số IMEI 1: 354205108900975, IMEI 2: 355755100180975, bên trong có gắn thẻ sim 0877629590.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Doãn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Phạm Doãn T không tranh luận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Doãn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ ngày 10/10/2020, Phạm Doãn T, sinh năm 1993, trú tại: Xóm Tân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã có Hành vi lợi dụng mối quan hệ quen biết để mượn của anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1997, trú tại xóm Tân Đà, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh tím than-nâu, BKS 37N1 - 347.36 có trị giá 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*), hứa hẹn với người bị hại, cũng như gia đình người bị hại nhiều lần nhưng sau đó vẫn không trả lại chiếc xe do không có khả năng vì đã sử dụng chiếc xe vào mục đích cầm cố lấy tiền tiêu xài, không có tiền chuộc lại chiếc xe mô tô của người bị hại.

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt T sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc T sản là phương tiện kiếm sống Ch của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

(a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”

Bị cáo Phạm Doãn T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng: Phạm Doãn T phạm tội thuộc vào trường hợp nghiêm trọng không có đồng phạm.

Hành vi Phạm Doãn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được quyền sở hữu về T sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện Hành vi lấy xe Mô tô của bị hại để đem đi cầm cố mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu. Điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo trước đây đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù giam về tội danh cùng loại, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của BLHS, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy qua kết quả xác minh T sản, bị cáo không có T sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Quốc T và người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại được xe mô tô , người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Viết C đã được anh trai của T là Phạm Doãn T trả 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) nay không yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Phạm Doãn T tại phiên tòa không có yêu cầu gì đối với bị cáo , do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh tím than-nâu, BKS 37N1 - 347.36 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Kỳ trả lại chiếc xe cho người bị hại anh Đoàn Quốc T và chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Thanh Hà mẹ của Đoàn Quốc T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Một chiếc điện thoại di động NOKIA, màu đen, màn hình đen trắng , số IMEI 1: 354205108900975, IMEI 2: 355755100180975, bên trong có gắn thẻ sim 0877629590 là phương tiện để bị cáo trao đổi , giao dịch cầm cố T sản. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án , cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu bán đấu giá sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Doãn T phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Doãn T **18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù t ính từ ngày 12/10/2020.

[2] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, màn hình đen trắng, số IMEI 1: 354205108900975, IMEI 2: 355755100180975, bên trong có gắn thẻ sim 0877629590.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tân Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ ngày 12 tháng 11 năm 2020.

[3]- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Doãn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/11/2020). Người bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ l iên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Bị hại , người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hợi Đào Công C

Nguyễn Thị Thu Hương